TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày: 16-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Trần Ngoan.

Ông Phan Thanh Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Xuân Mai – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở 2, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (là điểm cầu trung tâm) và tại trụ sở chính, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (là điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn Bằng E, sinh ngày 06-5-2005 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp B, xã B, thành phố H (nay là ấp B, phường H), tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, phường H, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm: 1975 (sống) và bà Thượng Thị L, sinh năm 1970 (chết); Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại: Tiên Rết T1, sinh năm 2001 (chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Tiên K, sinh năm 1980 (cha bị hại);

2. Thị Thônl (mẹ bị hại);

Cùng cư trú: Ấp G, xã G, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của Tiên K, Thị T2 là chị Thị C, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Văn T3, sinh năm 1982 (vắng mặt).

2. Lê Quốc Ổ, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm D, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

2. Ngô Văn L1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Văn N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 27/7/2025, Lê Văn Bằng E, anh Tiên Rết T1 và anh Nguyễn Thanh H, cùng làm thuê tại ao cá của anh Lê Quốc Ổ tại ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nhiệm vụ của Em được giao là rải thức ăn cho cá tra ăn.

Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, E đến nhà kho thức ăn thì không thấy Phan Văn N (tài xế lái xe ô tô tải) nên Em lên xe biển số 66S - 7863 đề máy điều khiển chạy lùi lại từ nhà kho thức ăn ra trại để muối trong khuôn viên nuôi cá tra của anh Lê Quốc Ổ, cách nhà kho thức ăn khoảng 20 mét, mục đích để lấy muối chở ra rải xuống ao cá. Khi xe dừng lại thì Tiên Rết T1 đang đứng phía sau đuôi xe, còn người anh T1 dựa vào cây sắt tròn của chỗ để muối, do Em không nhìn thấy anh T1 đứng dựa vào cây sắt tròn của chỗ để muối và E cũng không tắt máy

mà để xe nổ máy nhưng chưa trả về số 0 (N) mà còn số lùi và cũng không kéo thắng tay (phanh tay). Sau đó, E bỏ chân phanh (chân côn) ra rồi xuống xe thì xe chạy lùi về phía sau, làm phần đuôi xe đụng vào vùng bụng của anh T1, gây thương tích chảy nhiều máu thì được mọi người xung quanh đưa anh T1 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ cấp cứu, đến ngày 28/7/2025 thì anh T1 tử vong.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

- 01 đĩa DVD (Bút lục số 52).
- 01 xe ô tô tải biển số 66S-7863, nhãn hiệu Thaco, số loại FC350, màu sơn xanh, số máy: 4DX2211000875428, số khung: RNHFC3A4Z9C048344, đã qua sử dụng (Bút lục số 73).

*** Tại bản kết luận giám định tử thi số: 953/KLGĐTT-KTHS**, ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Tiên Rết T1 bị chấn thương bụng kín gây vỡ gan phức tạp đã được phẫu thuật cầm máu cấp cứu không hiệu quả dẫn đến mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

*** Tại bản kết luận giám định số: 1552/KL-KTHS**, ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp video ký hiệu A mẫu cần giám định.

Đối với xe ô tô tải, biển số 66S-7863 của anh Phạm Văn T3 là chủ sở hữu nhưng anh T3 cho anh Lê Quốc Ổ thuê lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xử lý trả lại xe cho anh T3 quản lý, sử dụng.

Đối với anh Lê Quốc Ổ - là chủ ao cá, có hợp đồng thuê bị cáo E rải thức ăn cho cá tra ăn, còn việc bị cáo E tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 66S-7863 chạy lùi về phía sau dẫn đến anh T1 tử vong anh Ổ không biết, do đó không xem xét xử lý.

Về phần dân sự: Bị cáo E và đại diện gia đình bị hại là chị Thị C đã thỏa thuận bồi thường số tiền 215.000.000 đồng xong nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSKV12 ngày 24-10-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Văn B Em về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn B Em thừa nhận hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Chị Thị C là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày trong quá trình tố tụng: đã nhận đủ số tiền bồi thường các khoản: chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí

khác là 215.000.000 đồng, ngoài ra phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn B Em phạm tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn Bằng E đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thỏa thuận bồi thường số tiền 215.000.000 đồng xong cho đại diện hợp pháp của bị hại và được đại diện diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội tên Lê Hồng T4 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Lê Văn B Em mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD (lưu vào hồ sơ vụ án).

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn Bằng E không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) và những người làm chứng vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời nhận tội của bị cáo Lê Văn B Em phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người

đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn B Em có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 66S-7863 chạy lùi về phía sau, khi dừng xe lại, không tắt máy mà để xe nổ máy nhưng chưa trả về số 0 (N) mà còn số lùi và cũng không kéo thắng tay (phanh tay) để xe ô tô tải chạy lùi về phía sau, làm phần đuôi xe đụng vào vùng bụng của anh Tiên Rết T1, dẫn đến anh Tiên Rết T1 tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

"1.Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Bằng E đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thỏa thuận bồi thường số tiền 215.000.000 đồng xong cho đại diện hợp pháp của bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội tên Lê Hồng T4 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Đối với anh Lê Quốc Ổ - là chủ ao cá, có hợp đồng thuê bị cáo E rải thức ăn cho cá tra ăn, còn việc bị cáo E tự ý điều khiển xe ô tô tải biển số 66S-7863 để xe tự chạy lùi về phía sau dẫn đến anh T1 tử vong anh Ổ không biết, do đó không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Tiên R và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo Lê Văn B Em bồi thường thêm, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 đĩa DVD (lưu vào hồ sơ vụ án).

- Đối với xe ô tô tải, biển số 66S-7863 của anh Phạm Văn T3 là chủ sở hữu nhưng anh T3 cho anh Lê Quốc Ổ thuê lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xử lý trả lại xe cho anh T3 quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn B Em phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B Em phạm tội "Vô ý làm chết người".

Xử phạt bị cáo Lê Văn B Em 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn B Em phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-12-2025). Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Phân trại tạm giam Hồng Ngự;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 Đồng Tháp;
- UBND Phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã An Phước, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung